

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG MIỀN ĐÔNG BÌNH PHƯỚC**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG  
MIỀN ĐÔNG BÌNH PHƯỚC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY CP VLXD MIỀN ĐÔNG BÌNH PHƯỚC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3801279454

**3. Ngày thành lập:** 31/10/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Hẻm 289, Khu Phố Tân Đồng 1, Phường Tân Thiện, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh  
Bình Phước, Việt Nam

Điện thoại: 0915159359

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                       | 4329        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                       | 4330        |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                  | 4390        |
| 5.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                               | 4620        |
| 6.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                              | 4663(Chính) |
| 7.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                  | 7110        |
| 8.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                       | 7410        |
| 9.  | Cho thuê xe có động cơ                                                                               | 7710        |
| 10. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                     | 4932        |
| 11. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                       | 4933        |
| 12. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                       | 7730        |
| 13. | Xây dựng nhà để ở                                                                                    | 4101        |
| 14. | Xây dựng nhà không để ở                                                                              | 4102        |
| 15. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                        | 4211        |
| 16. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                         | 4212        |
| 17. | Xây dựng công trình điện                                                                             | 4221        |
| 18. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                  | 4222        |
| 19. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                   | 4223        |
| 20. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                    | 4229        |
| 21. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                           | 4299        |
| 22. | Phá dỡ                                                                                               | 4311        |
| 23. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                    | 4312        |
| 24. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                | 4321        |
| 25. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh | 4752        |

**6. Vốn điều lệ:** 60.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông        | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                              | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | NGUYỄN<br>VĂN SÁNG | Hẻm 289, Khu<br>Phố Tân Đồng 1,<br>Phường Tân<br>Thiện, Thành phố<br>Đồng Xoài, Tỉnh<br>Bình Phước, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 180.000       | 18.000.000.000           | 30,000       | 0400850024<br>44                                                                                                       |            |
|     |                    |                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                 | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                 | Tổng số                            | 180.000       | 18.000.000.000           | 30,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                 |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN BÁ<br>HÙNG  | Tổ 1, Ấp 3, Xã<br>Tiến Hưng, Thành<br>phố Đồng Xoài,<br>Tỉnh Bình Phước,<br>Việt Nam                            | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 300.000       | 30.000.000.000           | 50,000       | 0402000122<br>53                                                                                                       |            |
|     |                    |                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                 | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                 | Tổng số                            | 300.000       | 30.000.000.000           | 50,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                 |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |              |                                                                                               |                           |         |                |        |              |
|---|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|----------------|--------|--------------|
| 3 | ĐINH THỊ LỢI | Hẻm 289, Khu Phố Tân Đồng 1, Phường Tân Thiện, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 120.000 | 12.000.000.000 | 20,000 | 040187003833 |
|   |              |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0              | 0,000  |              |
|   |              |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0              | 0,000  |              |
|   |              |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0              | 0,000  |              |
|   |              |                                                                                               | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0              | 0,000  |              |
|   |              |                                                                                               | Tổng số                   | 120.000 | 12.000.000.000 | 20,000 |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN SÁNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 05/01/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040085002444

Ngày cấp: 13/04/2021

Nơi cấp: Cục Trưởng Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Hẻm 289, Khu Phố Tân Đồng 1, Phường Tân Thiện, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Hẻm 289, Khu Phố Tân Đồng 1, Phường Tân Thiện, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Phước